TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN YÊN SƠN** **TỈNH TUYÊN QUANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **87**/2024/QĐST-DS	*Yên Sơn, ngày 04 tháng 7 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào các Điều 212, 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 468 của Bộ luật dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội về việc quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí của Toà án;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 26 tháng 6 năm 2024 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 93/2024/TLST-DS ngày 17 tháng 6 năm 2024.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Anh Ngô Đức C, sinh năm 1980

Địa chỉ: Tổ 1, phường M, thành phố T, tỉnh T.

- Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Vũ Trung K và bà Nguyễn Thị H - Luật sư Công ty L; địa chỉ: M, phố H, tổ dân phố 13, phường P, thành phố T, tỉnh T.

- *Đồng bị đơn:* Ông Hoàng Xuân S, sinh năm 1955
Bà Phùng Thị M, sinh năm 1958

Cùng địa chỉ: Thôn T, xã C, huyện Y, tỉnh T.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ông Hoàng Xuân S và bà Phùng Thị M có nghĩa vụ liên đới trả cho anh Ngô Đức C tổng số tiền là 267.680.000 đồng *(Hai trăm sáu mươi bảy triệu sáu trăm tám mươi nghìn đồng),* trong đó bao gồm: Tiền nợ gốc là 200.000.000 đồng *(Hai trăm triệu đồng),* tiền nợ lãi là 67.680.000 đồng *(Sáu mươi bảy triệu sáu trăm tám mươi nghìn đồng)*. Chia nghĩa vụ: Ông Hoàng Xuân S phải trả cho anh Ngô Đức C số tiền 133.840.000 đồng (*Một trăm ba mươi ba triệu tám trăm bốn mươi nghìn đồng)*, trong đó số tiền nợ gốc là 100.000.000 đồng *(Một trăm*

triệu đồng) và tiền nợ lãi là 33.840.000 đồng *(Ba mươi ba triệu tám trăm bốn mươi nghìn đồng);* Bà Phùng Thị M phải trả cho anh Ngô Đức C số tiền là 133.840.000 đồng (*Một trăm ba mươi ba triệu tám trăm bốn mươi nghìn đồng),* trong đó số tiền nợ gốc là 100.000.000 đồng *(Một trăm triệu đồng)* và tiền nợ lãi là 33.840.000 đồng *(Ba mươi ba triệu tám trăm bốn mươi nghìn đồng).*

Khoản tiền ông Hoàng Xuân S và bà Phùng Thị M phải trả, kể từ khi quyết định có hiệu lực pháp luật và ông Ngô Đức Cương có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông S, bà M chậm trả tiền thì hàng tháng còn phải chịu thêm khoản tiền lãi theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch:

- Ông Hoàng Xuân S và bà Phùng Thị M cùng là người cao tuổi nên được miễn nộp số tiền 3.346.000 đồng (*Ba triệu ba trăm bốn mươi sáu nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch (theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội).

- Anh Ngô Đức C phải nộp số tiền 3.346.000 đồng (*Ba triệu ba trăm bốn mươi sáu nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch. Trừ vào số tiền tạm ứng án phí anh Ngô Đức C đã nộp là 6.692.000 đồng *(Sáu triệu sáu trăm chín mươi hai nghìn đồng)* theo Giấy thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 000001361716 ký bởi Công ty Cổ phần thanh toán Quốc gia Việt Nam ngày 17/6/2024 tương ứng với Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002048 ngày 17 tháng 6 năm 2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang; anh Ngô Đức C đã nộp đủ án phí; trả lại cho anh C số tiền chênh lệch là 3.346.000 đồng (*Ba triệu ba trăm bốn mươi sáu nghìn đồng*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này đ□ợc thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì ng□ời đ□ợc thi hành án dân sự, ng□ời phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị c□ỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án đ□ợc thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND huyện Yên Sơn;
- Chi cục THADS huyện Yên Sơn;
- Các đương sự;
- Lưu.

THẨM PHÁN

Đào Thị Thu Thủy